



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 17/2024

TRẦN BÌ

(Pericarpium Citri reticulatae perenne)

SKS:HP0324039

Vỏ quả chín đã phơi, sấy khô và để lâu năm của cây Quýt (*Citrus reticulata* Blanco), họ Cam (Rutaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng nâu nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn hesperidin (EP CRS), SKS: Y0001203 batch 2, HL: 88,9 % ($C_{28}H_{34}O_{15}$), tính theo nguyên trạng.

Dược liệu chuẩn Trần bì (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 120969-201510.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Trần bì.

2. Định tính

Phản ứng hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng của dược liệu Trần bì.

PP sắc ký lớp mỏng : Trên sắc ký đồ dung dịch thử có vết có huỳnh quang cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn hesperidin và có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Trần bì.

3. Độ ẩm : 10,0 %.

PP cất với dung môi

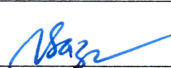
4. Tro toàn phần : 4,3 %.

5. Tro không tan trong acid : 0,4 %.

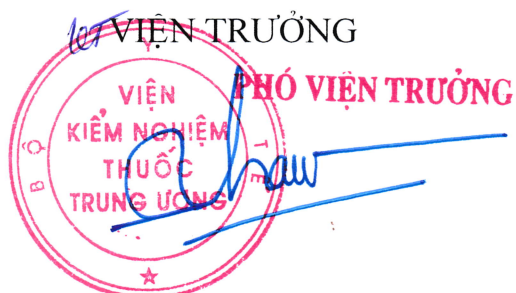
6. Định lượng : 5,1 % hesperidin ($C_{28}H_{35}O_{15}$), tính theo dược liệu
Phương pháp HPLC khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2025	

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>